

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN HÒA XA**

Số: 89/CBTT-SHX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa

Trụ sở chính: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38377660 Fax: 028.38369031

Người thực hiện công bố thông tin: Bà San Kim Chi

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38377660 Fax: 028.38369031

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
San Kim Chi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300481625
- Vốn điều lệ: 17.200.000.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.200.000.000đ
- Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM
- Số điện thoại: 028.38377660
- Số fax: 028.38369031
- Website: www.saigonhoaxa.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SHX

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 14/04/1976, Tổng cục trưởng Tổng cục Giao thông Vận tải Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ký Quyết định số 249/VP thành lập Công ty Phục vụ Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 20/03/1989, theo Quyết định số 231/ĐS-TC của Tổng cục Đường sắt Việt Nam, đổi tên Công ty thành Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 05/04/1993, Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định số 605/QĐ/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 15/4/2004, Bộ Giao thông Vận tải đã có quyết định thành lập doanh nghiệp số 990/QĐ- Bộ Giao thông Vận tải chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn, đơn vị thành viên của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Ngày 04/01/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003015 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 16/5/2005, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn đổi tên thành Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa.

Ngày 05/10/2015, Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 6298/UBCK-QLPH ngày 05/10/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 26/01/2016, Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa được cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán lần đầu – mã SHX.

Ngày 11/10/2016, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa lần đầu giao dịch trên sàn UPCoM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

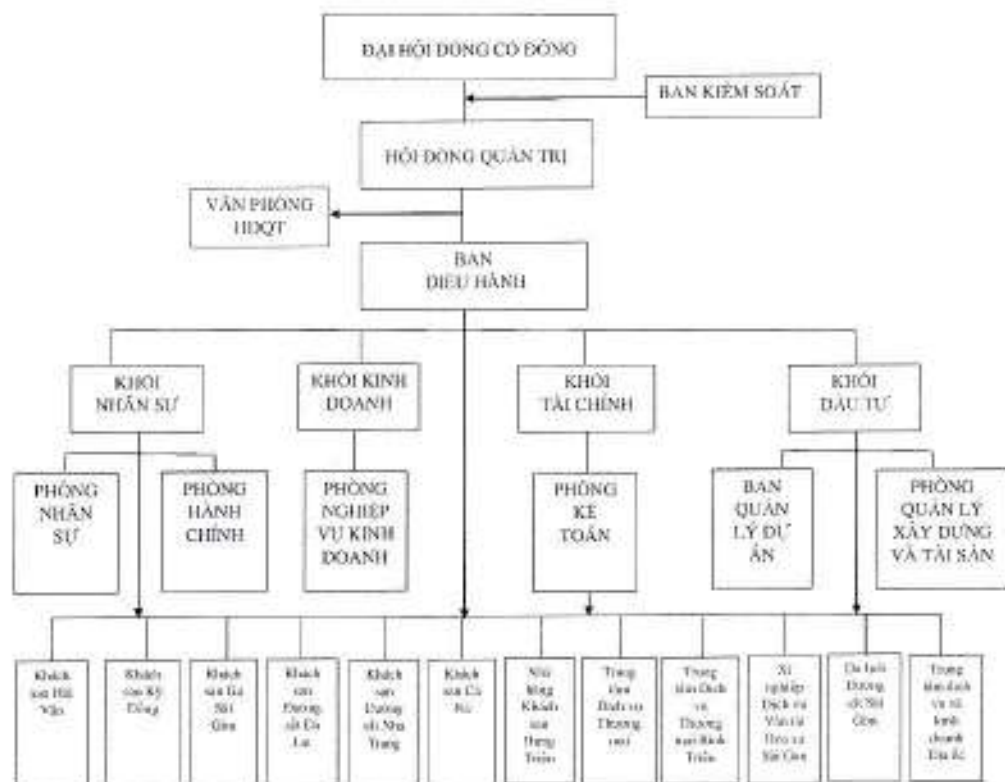
- Ngành nghề kinh doanh (nếu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu (DT) trong 02 năm gần nhất): Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước, vận tải hàng hóa, dịch vụ lưu trữ ngắn ngày.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng DT trong 02 năm gần nhất): TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/

- Mô hình quản trị: Công ty áp dụng mô hình có Ban kiểm soát.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phấn đấu là một doanh nghiệp lớn mạnh, hoạt động đa ngành với chủ lực trong tương lai là ngành dịch vụ khách sạn, nhà hàng và cho thuê tài sản, có chất lượng sản phẩm cao, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động ổn định và tăng trưởng mạnh, khẳng định được uy tín và thương hiệu trên thị trường; có đội ngũ lãnh đạo, quản lý và nhân viên đạt trình độ cao về điều hành, quản trị, tay nghề và tinh chuyên nghiệp, luôn phù hợp với thực tế thị trường và sự phát triển Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Cải thiện các hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại các chi nhánh đơn vị thành viên bằng cách cải thiện chất lượng tài sản, nâng cao chất lượng phục vụ, năng lực tiếp thị để từng bước nâng cao tiêu chuẩn tại các nhà hàng khách sạn nhằm cải thiện chất lượng hình ảnh và thương hiệu của công ty dẫn đến sự phát triển lớn mạnh, bền vững về doanh thu, lợi nhuận. Duy trì tốt các hoạt động kinh doanh còn lại của công ty cùng với việc mở rộng các loại hình hoạt động mới đi liền với việc nâng cao uy tín, thương hiệu và hiệu quả của các sản phẩm với phương thức chọn thời kỳ, chọn địa bàn trọng tâm, trọng điểm; mở rộng hoạt động đầu tư chiều rộng và chiều sâu để tăng thêm cơ sở kinh doanh và nâng cao năng lực khai thác tài sản, nghiên cứu kỹ chủ trương đầu tư để cân đối được nguồn vốn và tính hiệu quả lâu dài; chú trọng chất lượng những dự án hoặc công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh của Công ty; tăng cường diện tích có cây xanh bao phủ tại các cơ sở kinh doanh của Công ty; đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt, đóng góp cho quỹ hỗ trợ người nghèo của địa phương,....

5. Các rủi ro:

Lượng khách du lịch gia tăng dẫn đến nhu cầu về khách sạn trên toàn quốc gia tăng. Thành phố Hồ Chí Minh, nguồn cung khách sạn trong tương lai dự kiến sẽ được bổ sung qua các năm. Cuối năm 2021, phần lớn nguồn cung toàn Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến sẽ nằm ở phân khúc cao cấp. Việc cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh đặc biệt là khối lưu trú đã xuống cấp trong khi nguồn cung thị trường gia tăng sẽ gây áp lực cạnh tranh cho khách sạn. Do vậy đòi hỏi sự đầu tư cho mảng khách sạn để nâng mức năng lực cạnh tranh, phù hợp nhu cầu thị trường. Rủi ro khách sạn không đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất khách sạn và thị hiếu khách du lịch ngày càng tăng, dẫn đến rủi ro cạnh tranh về giá, cơ sở phòng giảm.

Bên cạnh sự cạnh tranh ngày càng tăng từ chính nội bộ hệ thống khách sạn truyền thống, khách sạn truyền thống còn chịu sự cạnh tranh với mô hình căn hộ khách sạn và hệ thống cho khách du lịch thuê nhà trực tuyến Airbnb. Những dự án căn hộ có quy mô lớn đang dần thống lĩnh thị trường lưu trú. Trong khi đó, hệ

thông đặt phòng trực tuyến Airbnb đã đạt tốc độ tăng trưởng nhanh chóng. Nhiều khả năng dẫn đến tình trạng cạnh tranh bằng cách giảm giá phòng ở những khách sạn quy mô nhỏ.

- Lĩnh vực vận tải: do đặc thù chuyên biệt về vận tải đường sắt nên việc kinh doanh hoàn toàn phụ thuộc vào chính sách điều hành của ngành đường sắt Việt Nam, bên cạnh đó còn phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị cùng ngành và các loại hình vận tải khác: đường không, đường bộ, đường biển.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- DT:	47.873.620.620đ
- Lợi nhuận (LN) trước thuế:	695.957.627đ
- LN sau thuế:	482.642.787đ
- LN/cổ phiếu (EPS):	281đ/cp

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	Ghi chú
DT	64.000.000.000	47.873.620.620	201.822.660.537	
LN trước thuế	700.000.000	695.957.627	1.964.881.847	
LN sau thuế	560.000.000	482.642.787	1.487.530.274	

Nhìn chung, chỉ tiêu về DT, LN trước thuế và LN sau thuế đều không đạt được so với kế hoạch và thấp hơn so với thực hiện năm 2018. DT thực hiện năm 2019 đạt 74,8% so với kế hoạch và đạt 23,72% so với thực hiện năm 2018 chủ yếu do sự sụt giảm mạnh DT của chi nhánh Trung tâm Dịch vụ Thương mại và đã có quyết định giải thể chi nhánh này từ ngày 01/10/2019. Do vậy, LN trước thuế và sau thuế thực hiện năm 2019 thấp hơn chỉ tiêu tương ứng thực hiện năm 2018. LN trước thuế thực hiện năm 2019 đạt 35,42% so với thực hiện năm 2018. LN sau thuế thực hiện năm 2019 đạt 32,45 % thực hiện năm 2018.

Sau khi có quyết định giải thể Trung tâm Dịch vụ Thương mại, Công ty đã tập trung vào phát triển kinh doanh tại các chi nhánh còn lại với định hướng tập trung phát triển kinh doanh ngành nghề chủ lực của công ty là Nhà hàng – Khách sạn và cho thuê tài sản, tuy nhiên do chất lượng tài sản tại các chi nhánh đã xuống cấp sau nhiều năm sử dụng nên việc kinh doanh trong năm 2019 gặp rất nhiều khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Thành viên BDH	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Bà San Kim Chi – Tổng giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1982 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Du lịch - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + 2010 - 2011: Quản lý Nhà hàng Nhật, Công ty TNHH MTV Phúc Anh Minh; + 2012 - 2015: Phó giám đốc Công ty TNHH TM & DL Đại Mộc; + 2015 – 9/2018: Giám đốc Công ty TNHH TM & DL Đại Mộc; + 10/2018 - nay: Tổng giám đốc Công tác tại Công ty CP Sài Gòn Hòa xa 	0%
2	Bà Tăng Thị Minh Tân – Giám đốc Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1961 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + 1984 – 2004: Công tác tại Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn + 2005 – 12/2019: Công tác tại Công ty CP Sài Gòn Hòa xa 	1,84%
3	Ông Nguyễn Minh Đức – Kế toán trưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1968 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế. - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + 2002 – 2004: Công tác tại Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn + 2005 – nay: Công tác tại Công ty CP Sài Gòn Hòa xa 	0,00058%



- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Ngày 02/12/2019: Bà Tăng Thị Minh Tân không còn làm Giám đốc Nhân sự.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 113 người

- Chính sách đối với người lao động: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật lao động, các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết): Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	69.920.532.530	65.689.487.155	(6,05)
DT thuần	201.822.660.537	47.873.620.620	(76,28)
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.508.571.090)	(2.195.819.254)	(45,56)
LN khác	3.473.452.937	2.891.776.881	(16,75)
LN trước thuế	1.964.881.847	695.957.627	(64,58)
LN sau thuế	1.487.530.274	482.642.787	(67,55)
Tỷ lệ LN trả cổ tức	0	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	4,1	8,5	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	4,098	8,44	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6	0,5	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,4	1,2	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</i> + Vòng quay hàng tồn kho/ (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) + DT thuần/Tổng tài sản	59 2,4	143 0,73	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i> + Hệ số LN sau thuế/DT thuần (%) + Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) + Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản (%) + Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/DT thuần (%)	0,74 5,0 1,3 (0,7)	1,01 1,61 0,73 (4,6)	

5. *Cơ cấu cổ đông (CD), thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

a) **Cổ phần (CP):**

- Tổng số CP đang lưu hành: 1.720.000 CP.
- Loại CP đang lưu hành: CP phổ thông.
- Số CP chuyển nhượng tự do: 1.125.680 CP.
- Số CP bị hạn chế: 594.320 CP.

b) **Cơ cấu cổ đông:**

Chỉ tiêu	Số lượng CD	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Tổng số CP của Công ty		1.720.000	100
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- CD lớn	5	1.472.170	85,59
- CD nhỏ	119	247.830	14,41
2. Theo loại hình CD			
- CD tổ chức	1	500.000	29,07
- CD cá nhân	123	1.220.000	70,93
3. Theo khu vực địa lý			
- CD trong nước	0	1.720.000	100
- CD nước ngoài	0	0	0
4. Theo tiêu chí khác			
- CD nhà nước	0	0	0
- CD khác	0	1.720.000	100

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Kể từ khi chuyển từ công ty Nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty chưa phát hành thêm bất kỳ CP nào.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không có CP quỹ và Công ty không có giao dịch CP quỹ trong năm 2019.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 5.343.718.404đ

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 90.120kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Các công ty cấp nước của địa phương nơi Công ty có cơ sở kinh doanh.

- Lượng nước sử dụng: 23.826m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 50.000.000đ.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 113 người.

- Mức lương trung bình: 6.600.000đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: Khám sức khỏe định kỳ, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm...;



- Người lao động làm việc tại công ty, ngoài chế độ tiền lương còn được hưởng đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp ốm đau thai sản theo luật định;

- Người lao động còn được quan tâm chăm sóc sức khỏe tinh thần như mừng sinh nhật, chia sẻ các hiếu hỉ của gia đình...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Không xác định được vì Công ty thực hiện đào tạo tại chỗ, người lao động cũ hướng dẫn, kèm cặp, đào tạo người lao động mới.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Công ty hỗ trợ quỹ vì người nghèo của chính quyền sở tại;

- Đảm bảo vệ sinh tại cơ sở kinh doanh, không làm ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kinh doanh thương mại (Phân phối sản phẩm thuốc lá)

DT thương mại giảm mạnh không đủ trang trải chi phí hoạt động và đã có quyết định giải thể từ ngày 01/10/2019.

b. Kinh doanh lưu trú

Từ 2019 trở về trước kinh doanh lưu trú không phải là mảng kinh doanh đem về tỷ trọng DT và LN chính cho Công ty. Qua năm 2019 trước việc giảm doanh thu và dừng hoạt động kinh doanh của hoạt động kinh doanh thương mại, hoạt động kinh doanh lưu trú được trú trọng phát triển để hướng tới trở thành mũi nhọn và là ngành kinh doanh chính mang lại tỷ trọng DT và LN cao cho Công ty từ 2019 trở về sau. Tuy nhiên với hiện trạng kinh doanh nhiều năm chưa được nâng cấp và sửa chữa, việc kinh doanh năm 2019 gặp rất nhiều khó khăn.

Trong tương lai Công ty định hướng sẽ đẩy mạnh cải tạo sửa chữa, nâng cấp các tài sản cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ tại các chi nhánh kinh doanh lưu trú nhằm thu hút khách và phát triển bền vững.

c. Cho thuê tài sản

Công ty có các khối tài sản cho thuê tại Đà Lạt, Nha Trang, TP. HCM.



Trong bối cảnh kinh doanh thương mại đang hồi thoái trào thì việc đẩy mạnh cho thuê tài sản trên đất theo hướng tìm kiếm đối tác tiềm năng là rất cần thiết.

d. Kinh doanh ăn uống

Công ty có 02 chi nhánh kinh doanh ăn uống, 01 Khách sạn Cà Ná (Nhà hàng Cà Ná) và 01 Trung tâm Dịch vụ và Thương mại Bình Triệu.

e. Kinh doanh vận tải hàng hóa

Với phương thức vận chuyển hàng hóa từ kho đến kho, từ kho đến nhà và phương tiện chủ lực là tàu hỏa (tàu khách và tàu hàng chuyên tuyến), vận tải hàng hóa vẫn đang gặp áp lực về cạnh tranh: Tăng giá cước của đường sắt, sự quản lý chặt chẽ đến căng thẳng của đường bộ, sự thay đổi tổ chức dẫn đến sự thay đổi chính sách của ngành đường sắt... Về lâu dài: Vận tải không chỉ đối mặt với khó khăn mà còn nhiều thách thức khi quá nhiều đơn vị cùng tham gia vào lĩnh vực này và thực tế thì đây cũng là hoạt động kinh doanh chứa đựng nhiều rủi ro, bất ổn, hiệu quả thấp. Trong tương lai công ty định hướng sẽ giảm quy mô hoạt động, giảm tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận và bên cạnh đó là tăng mức độ kiểm soát rủi ro, kiểm soát và giám công nợ tại Xi nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn.

f. Kinh doanh dịch vụ

Dịch vụ massage tại Khách sạn Hải Vân và tại Khách sạn Kỳ Đồng là hoạt động kinh doanh đem lại hiệu quả trong năm 2019.

2. Tình hình tài chính/

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2019 tiếp tục biến động giảm so với năm 2018. Tổng tài sản của Công ty năm 2019 đạt 65,689,487,155đ giảm 6,05% so với năm 2018.

Vòng quay tài sản, LN trên tổng tài sản (ROA) năm 2019 của Công ty giảm so với năm 2018. Năm 2019, Công ty có rất ít DT ở mảng phân phối sản phẩm thuốc lá Cotab (do giấy phép phân phối thuốc lá hết hiệu lực) đã làm cho hàng tồn kho cũng như doanh thu của lĩnh vực thương mại giảm mạnh.

b. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả năm 2019 giảm mạnh so với năm 2018. Lĩnh vực thương mại của Công ty giảm mạnh mà nguyên nhân là do giấy phép phân phối thuốc lá hết hiệu lực. Lĩnh vực này không còn cần nhiều vốn lưu động như trước nên các khoản vay phục vụ vốn lưu động đã được Công ty tắt toán.

c. Tình hình DT

DT thuần của Công ty năm 2019 biến động giảm 76,28% so với năm 2018. Nguyên nhân là do Công ty chỉ còn hoạt động mảng phân phối sản phẩm thuốc lá Cotab trong 4 tháng đầu năm 2019 (giấy phép phân phối thuốc lá của Công ty đã không còn hiệu lực kể từ ngày 10/5/2019), vì vậy năm 2019, Công ty có rất ít DT ở mảng này (chỉ còn chiếm 7,35% trong tổng doanh thu), trong khi các năm ở quá



khử sản phẩm thuốc lá là mặt hàng chiếm tỷ trọng cao về giá trị (năm 2017 là 92,9%, năm 2018 là 74,67%) trong tổng giá trị DT của Công ty.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Không có.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

- Một số ngành nghề được ưu tiên đầu tư: Khách sạn, nhà hàng
- Cho thuê tài sản trên đất để khai thác có tiềm năng đất đai
- Song song với phát triển, Công ty tiếp tục lưu ý đặc biệt tới công tác môi trường, đảm bảo sự trong sạch, lành mạnh, phù hợp xu thế chung của xã hội

5. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Nỗ lực thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo việc kinh doanh hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Vận hành các trạm xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường;

- Duy trì, chăm sóc các diện tích cây xanh đã tồn tại, mở rộng các khu vực trồng cây xanh;

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ công nhân viên thực hiện công tác xanh sạch đẹp tại các cơ sở kinh doanh và nơi sinh sống, sinh hoạt;

- Tắt bớt các thiết bị điện khi không sử dụng; thường xuyên kiểm tra các thiết bị nước tránh tình trạng rò rỉ lãng phí.

- Hạn chế sử dụng các sản phẩm bằng nhựa dùng một lần như chai nước PET, ống hút bằng nhựa...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm. Hàng năm Công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, trợ cấp ốm đau thai sản theo luật định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương, đảm bảo các cơ sở kinh doanh không gây ô nhiễm làm ảnh hưởng tới môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe người dân xung quanh;

- Hỗ trợ tài chính cho chính quyền địa phương chăm lo cho người có hoàn cảnh khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2019 không đạt được các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế và các chỉ tiêu đạt được cũng thấp hơn nhiều so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu cho sự sụt giảm nhanh và sâu của doanh thu hoạt động kinh doanh thương mại. Lượng hàng thuốc lá được phân phối giảm sâu dẫn đến chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận không đạt theo kế hoạch.

Sau khi có quyết định giải thể Trung tâm Dịch vụ Thương mại, Công ty đã tập trung vào phát triển kinh doanh tại các chi nhánh còn lại với định hướng tập trung phát triển kinh doanh ngành nghề chủ lực của công ty là Nhà hàng – Khách sạn và cho thuê tài sản, tuy nhiên do chất lượng tài sản tại các chi nhánh đã xuống cấp sau nhiều năm sử dụng nên việc kinh doanh trong năm 2019 gặp rất nhiều khó khăn.

Xây dựng môi trường sinh hoạt tốt trong các đơn vị, nâng cao nhận thức người lao động với ý thức bảo vệ, giữ gìn vệ sinh tạo cảnh quan đẹp, văn minh, lịch sự và lời cuốn khách hàng cùng thực hiện triệt để, vừa tiết kiệm chi phí, vừa đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2019, TGD và các cán bộ quản lý trong BDH nỗ lực để giữ Công ty bình ổn, có lợi nhuận và hạn chế dần rủi ro.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Kế hoạch SXKD:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	43.784.109.900đ	
2	Lợi nhuận trước thuế	124.400.000đ	
3	Lợi nhuận sau thuế	80.000.000đ	

Kế hoạch này được xây dựng đầu năm 2020. Tại thời điểm ban hành báo cáo thường niên này, tình hình dịch bệnh Covid 19 còn diễn biến phức tạp, các cơ sở kinh doanh của công ty đều bị ảnh hưởng nên kế hoạch này có thể thay đổi nhiều sau khi dịch bệnh chấm dứt, các cơ sở kinh doanh hoạt động bình thường trở lại.

- Định hướng:

Kinh doanh thương mại đã có quyết định giải thể từ tháng 10/2019. Vì vậy việc tập trung đẩy mạnh kinh doanh ở các mảng còn lại đặc biệt là tập trung phát triển các cơ sở kinh doanh lưu trú và đẩy mạnh cho thuê tài sản trên đất là 2 mảng chủ lực để tạo động lực phát triển bền vững trong tương lai.

Kinh doanh nhà hàng ăn uống tiếp tục duy trì ổn định trên cơ sở thường xuyên duy tu sửa chữa cơ sở vật chất không để xuống cấp, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Kinh doanh dịch vụ vận tải sẽ cắt giảm quy mô theo hướng giảm nhân sự, giảm công nợ về tối thiểu và trong tương lai nếu không đem lại hiệu quả kinh tế cao sẽ dừng hoạt động và chuyển qua cho thuê tài sản tại xí nghiệp.

Hoạt động kinh doanh massage sẽ dừng kinh doanh trực tiếp, chuyển hướng qua tìm đối tác tiềm năng thuê lại tài sản để kinh doanh đúng dịch vụ massage tại các tổ kinh doanh cũ của công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (đính kèm)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY





BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN HÒA XÁ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 33
8. Phụ lục	34 - 36

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn theo Quyết định số 990/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300481625, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 38 367 660
- Fax : (84-28) 38 369 031

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Khách sạn Hải Vân	69 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Kỳ Đồng	10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Du lịch Đường sắt Sài Gòn	10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ và Kinh doanh Địa ốc	51 Đường 20, Khu phố 4, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Ga Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Đường sắt Nha Trang	17 Thái Nguyên, Phường Phước Tân, TP. Nha Trang
Khách sạn Cà Ná	Quốc lộ 1 A, Thôn Lạc Sơn 1, Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Khách sạn Đường sắt Đà Lạt	01 Quang Trung, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Trung tâm Dịch vụ Thương mại (*)	20/6 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Nhà hàng Khách sạn Hưng Triệu	146/33 Kha Vạn Cân, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ và Thương mại Bình Triệu	310/4B Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

(*) Trung tâm Dịch vụ Thương mại đã có quyết định giải thể từ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Sản xuất giống thủy sản. Chi tiết: Nuôi thủy sản;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ (trừ chế biến gỗ);
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không. Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất công nghiệp-nông nghiệp và tiêu dùng, rượu bia, nước giải khát;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc. Chi tiết: Dịch vụ karaoke (không kinh doanh tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Chế biến nông sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và thiết bị xây dựng công trình- xếp dỡ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông sản, lâm sản, thủy sản;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo. Chi tiết: Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, hàng công nghệ phẩm, thực phẩm chế biến;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường sắt;
- Giáo dục mầm non;
- Giáo dục tiểu học;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở);
- Giáo dục thể thao và giải trí;
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc cá nhân và dịch vụ chăm sóc cá nhân khác: dịch vụ xoa bóp (không kinh doanh tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc da mặt (trừ dịch vụ gây chấy máu);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Kinh doanh dịch vụ kho bãi, cho thuê mặt bằng. Cho thuê nhà, xưởng. Kinh doanh bất động sản;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thiên Kim	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2016
Bà Trương Ái Liễu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Đông	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2018
Bà San Kim Chi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019
Ông Nguyễn Hữu Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019
Bà Lưu Thị Lê	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019
Bà Tăng Thị Minh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019



Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Huỳnh Thị Đào	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019
Ông Mai Hữu Duẩn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 7 năm 2019
Bà Lữ Thị Tiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019
Lê Nguyễn Thanh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019
Ông Trần An Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019
Ông Tô Văn Giáp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2019

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà San Kim Chi (bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2018).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Trần Thiên Kim - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2016).

Bà Trần Thiên Kim đã ủy quyền cho Bà San Kim Chi - Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Giấy ủy quyền số 20/UQ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Trần Thiên Kim
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 30 tháng 3 năm 2020



Số: 1.0807/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1



Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.987.024.957	44.086.615.662
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.539.615.058	6.368.435.423
1. Tiền	111		3.339.615.058	6.368.435.423
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.200.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.110.482.799	37.484.496.007
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	30.684.049.298	37.185.651.389
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	1.381.774.980	556.157.980
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	44.658.521	64.208.421
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(321.521.783)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		290.147.980	167.118.576
1. Hàng tồn kho	141	V.5	290.147.980	167.118.576
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		46.779.120	66.565.656
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	25.992.145	42.820.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	20.786.975	23.745.656
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.702.462.198	25.833.916.868
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		894.595.665	981.494.865
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	30.000.000	30.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	864.595.665	951.494.865
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		9.846.203.087	12.840.228.872
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	9.846.203.087	12.840.228.872
- Nguyên giá	222		42.134.497.774	45.075.483.265
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.288.294.687)	(32.235.254.393)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		252.023.800	252.023.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(252.023.800)	(252.023.800)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.8	2.803.062.156	1.443.551.554
- Nguyên giá	231		7.625.708.214	4.857.009.067
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.822.646.058)	(3.413.457.513)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.547.115.895	2.286.206.804
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	2.547.115.895	2.286.206.804
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.903.673.555	1.903.673.555
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	1.903.673.555	1.903.673.555
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.707.811.840	6.378.761.218
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	5.707.811.840	6.378.761.218
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		65.689.487.155	69.920.532.530

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		35.795.025.234	40.300.459.158
I. Nợ ngắn hạn	310		4.937.793.982	10.717.452.636
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a,c	1.785.079.038	4.003.130.037
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		365.000	1.670.140
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	909.255.768	839.811.612
4. Phải trả người lao động	314	V.13	350.575.241	780.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	258.720.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	1.053.527.840	187.911.052
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	-	4.250.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	580.271.095	654.929.795
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		30.857.231.252	29.583.006.522
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	82.610.000	82.610.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14	366.616.522	884.056.522
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	29.775.262.830	24.851.300.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	632.741.900	3.765.040.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.894.461.921	29.620.073.372
I. Vốn chủ sở hữu	410		29.894.461.921	29.620.073.372
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	17.200.000.000	17.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		17.200.000.000	17.200.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	12.211.819.134	10.932.543.098
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	482.642.787	1.487.530.274
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.487.530.274
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		482.642.787	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		65.689.487.155	69.920.532.530

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020


Lương Ngọc Liên
Người lập

Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởngSan Kim Chi
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	47.873.620.620	201.822.660.537
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		47.873.620.620	201.822.660.537
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	32.636.532.848	179.075.693.235
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.237.087.772	22.746.967.302
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	196.102.036	38.401.144
7. Chi phí tài chính	22		267.660.900	3.917.895.516
Trong đó: chi phí lãi vay	23		267.660.900	3.917.895.516
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	5.593.344.067	9.224.343.846
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.768.004.095	11.151.700.174
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.195.819.254)	(1.508.571.090)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.960.695.800	3.548.108.074
12. Chi phí khác	32	VI.7	68.918.919	74.655.137
13. Lợi nhuận khác	40		2.891.776.881	3.473.452.937
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		695.957.627	1.964.881.847
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	213.314.840	477.351.573
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>482.642.787</u>	<u>1.487.530.274</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>281</u>	<u>744</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>281</u>	<u>744</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020


Lương Ngọc Liên
Người lập

Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởngSan Kim Chi
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		59.624.877.368	296.391.919.494
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(32.907.251.930)	(187.665.929.973)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(11.552.946.185)	(13.736.551.818)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(299.400.000)	(3.854.075.506)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(423.320.824)	(701.575.920)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		15.516.000.173	30.040.730.602
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(18.289.285.784)	(18.026.031.809)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.668.672.818	102.448.485.070
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.498.297.119)	(228.291.750)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7, VI.6	187.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	196.102.036	38.401.144
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.115.195.083)	(189.890.606)



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	499.960.000	160.694.750.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(7.882.258.100)	(270.371.010.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(7.382.298.100)</i>	<i>(109.676.260.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.171.179.635	(7.417.665.536)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.368.435.423	13.786.100.959
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>9.539.615.058</u>	<u>6.368.435.423</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020


Lương Ngọc Liên
Người lập

Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởngSan Kim Chi
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÓA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sài Gòn Hóa Xa (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vận tải và dịch vụ du lịch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty

Doanh thu năm nay của Công ty giảm đáng kể so với năm trước chủ yếu là do Trung tâm Dịch vụ Thương mại đã có quyết định giải thể từ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

6. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Khách sạn Hải Vân	69 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Kỳ Đồng	10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Du lịch Đường sắt Sài Gòn	10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ và Kinh doanh địa ốc	51 Đường 20, Khu phố 4, Phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Ga Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Đường sắt Nha Trang	17 Thái Nguyên, Phường Phước Tân, TP. Nha Trang
Khách sạn Cà Ná	Quốc lộ 1 A, Thôn Lạc Sơn 1, Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Khách sạn Đường sắt Đà Lạt	01 Quang Trung, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Trung tâm Dịch vụ Thương mại (*)	20/6 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Nhà hàng Khách sạn Hưng Triệu	146/33 Kha Vạn Cân, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hóa xa Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ và Thương mại Bình Triệu	310/4B Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

(*) Trung tâm Dịch vụ Thương mại đã có quyết định giải thể từ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 113 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 133 nhân viên).

4987
IG TY
EM HƯ
V VÀ T
& C
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các tuồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty bao gồm nguyên vật liệu và hàng hóa.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí đền bù, công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí đền bù

Chi phí đền bù thể hiện khoản tiền đã trả để có được phần đất Công ty đang sử dụng và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng đất (50 năm).

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 28
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà	11 - 25

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

15-C
Y
DU HA
TU VA
C
5CH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.257.075.269	4.021.574.245
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.082.539.789	2.346.861.178
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	6.200.000.000	-
Cộng	9.539.615.058	6.368.435.423

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Thanh Tâm	7.853.621.461	8.853.621.461
Doanh nghiệp tư nhân Tiến Đạt	15.059.999.000	15.999.999.000
Công ty TNHH MTV Kim Hương	5.207.513.050	8.965.835.811
Các khách hàng khác	2.562.915.787	3.366.195.117
Cộng	30.684.049.298	37.185.651.389

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn**3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Việt Mỹ	71.052.980	71.052.980
Trung tâm Khoa học Công nghệ và Kỹ thuật Xây dựng	135.000.000	214.200.000
Công ty Cổ phần ACE Sài Gòn	214.200.000	214.200.000
Các nhà cung cấp khác	961.522.000	56.705.000
Cộng	1.381.774.980	556.157.980

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

Chi nhánh Văn phòng Luật sư Trần Vũ Hải.

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	-	-	17.500.000	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	650.000	-	650.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	44.008.521	-	46.058.421	-
Cộng	44.658.521	-	64.208.421	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	712.500.000	-	773.527.200	-
Thuế GTGT tạm nộp cho hoạt động cho thuê tài sản trên đất	62.533.652	-	88.405.652	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	89.562.013	-	89.562.013	-
Cộng	864.595.665	-	951.494.865	-

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	129.882.887	-	117.752.770	-
Hàng hóa	160.265.093	-	49.365.806	-
Cộng	290.147.980	-	167.118.576	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	11.836.363	10.100.000
Chi phí bảo hiểm	-	24.720.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	14.155.782	8.000.000
Cộng	<u>25.992.145</u>	<u>42.820.000</u>

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đền bù	5.431.023.700	5.555.397.700
Công cụ, dụng cụ	110.490.002	464.921.255
Chi phí sửa chữa	161.669.568	354.842.265
Các chi phí trả trước dài hạn khác	4.628.570	3.599.998
Cộng	<u>5.707.811.840</u>	<u>6.378.761.218</u>

7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	40.568.260.434	1.305.342.000	2.974.521.870	227.358.961	45.075.483.265
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	355.593.337	-	-	-	355.593.337
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(527.879.681)	-	(527.879.681)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(2.768.699.147)	-	-	-	(2.768.699.147)
Số cuối năm	<u>38.155.154.624</u>	<u>1.305.342.000</u>	<u>2.446.642.189</u>	<u>227.358.961</u>	<u>42.134.497.774</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.018.982.619	701.713.162	2.446.642.189	188.458.961	22.355.796.931
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	28.061.260.400	986.813.162	2.974.521.870	212.658.961	32.235.254.393
Khấu hao trong năm	1.464.701.420	131.640.000	-	13.200.000	1.609.541.420
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(527.879.681)	-	(527.879.681)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(1.028.621.445)	-	-	-	(1.028.621.445)
Số cuối năm	<u>28.497.340.375</u>	<u>1.118.453.162</u>	<u>2.446.642.189</u>	<u>225.858.961</u>	<u>32.288.294.687</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	12.507.000.034	318.528.838	-	14.700.000	12.840.228.872
Số cuối năm	<u>9.657.814.249</u>	<u>186.888.838</u>	<u>-</u>	<u>1.500.000</u>	<u>9.846.203.087</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Bất động sản đầu tư**

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	4.857.009.067	3.413.457.513	1.443.551.554
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	2.768.699.147	1.028.621.445	
Khấu hao trong năm		380.567.100	
Số cuối năm	<u>7.625.708.214</u>	<u>4.822.646.058</u>	<u>2.803.062.156</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Hội trường - Khách sạn Đà Lạt	82.383.592	82.383.592	-
Biệt thự số 09 B - Khách sạn Đà Lạt	190.825.451	185.848.000	4.977.451
Nhà hàng Thăng Cảnh - Khách sạn Đà Lạt	325.291.491	325.291.491	-
Nhà dịch vụ 9C - Khách sạn Đà Lạt	719.697.811	289.659.855	430.037.956
Biệt thự số 11 - Khách sạn Đà Lạt	330.322.975	330.322.975	-
Nhà dịch vụ 9C - Khách sạn Đà Lạt	2.768.699.147	1.114.340.145	1.654.359.002
Nhà sách Phương Nam - Nha Trang	2.920.487.747	2.352.000.000	568.487.747
Quán Hello Coffee - Nha Trang	288.000.000	142.800.000	145.200.000
Cộng	<u>7.625.708.214</u>	<u>4.822.646.058</u>	<u>2.803.062.156</u>

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình Khách sạn, nhà hàng Bình Triệu	2.144.898.622	-	-	-	2.144.898.622
Công trình khác	141.308.182	619.533.827	(355.593.337)	(3.031.399)	402.217.273
Cộng	<u>2.286.206.804</u>	<u>619.533.827</u>	<u>(355.593.337)</u>	<u>(3.031.399)</u>	<u>2.547.115.895</u>

10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hải Vân Nam.

11. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn**11a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Thạch Thủy	-	1.727.880.000
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Đường sắt Bắc Nam	-	453.420.000
Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải và Thương mại Đường sắt Phía Nam	606.070.000	606.070.000
Công ty TNHH Thương mại Tân Hiệp	260.071.331	384.415.271
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H.P.C	-	150.590.000
Các nhà cung cấp khác	918.937.707	680.754.766
Cộng	<u>1.785.079.038</u>	<u>4.003.130.037</u>

11b. Phải trả người bán dài hạn

Khoản phải trả dài hạn Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Việt Tin Thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hàng hải và Đầu tư Công nghiệp Vinashin	25.000.000	25.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Trung Nam Việt	12.024.285	12.024.285
Công ty Cổ phần Thương mại và Hàng hải Hà Nội	200.500.000	200.500.000
Công ty TNHH Vận tải biển Vinafeo	50.400.000	50.400.000
Công ty TNHH Thương mại Cơ khí Tân Thanh	27.341.500	27.341.500
Công ty TNHH Nội thất Tây Cửu Long	45.125.200	45.125.200
Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải và Thương mại Đường sắt phía Nam	606.070.000	606.070.000
Công ty Cổ phần Vận tải Quốc tế Vĩnh Lộc Phát	77.327.360	77.327.360
Khách vãng lai	1.031.069	1.031.069
Cộng	<u>1.044.819.414</u>	<u>1.044.819.414</u>

Các khoản nợ này liên quan đến vụ kiện tranh chấp nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động của ông Lê Hạnh, Giám đốc trước đây của Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	300.158.396	-	2.516.471.962	(2.466.266.026)	350.364.332	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	64.655.411	-	621.599.361	(629.322.987)	56.931.785	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	285.151.573	-	213.314.840	(423.320.824)	75.145.589	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp – Chi nhánh (*)	-	3.180.088	913.203	-	-	2.266.885
Thuế thu nhập cá nhân	59.111.300	-	97.865.365	(122.898.853)	34.077.812	-
Thuế nhà đất	-	20.565.568	37.312.329	(35.266.851)	-	18.520.090
Tiền thuế đất	130.734.932	-	4.202.325.958	(3.940.324.640)	392.736.250	-
Các loại thuế khác	-	-	15.000.000	(15.000.000)	-	-
Cộng	<u>839.811.612</u>	<u>23.745.656</u>	<u>7.704.803.018</u>	<u>(7.632.400.181)</u>	<u>909.255.768</u>	<u>20.786.975</u>

(*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp thừa 913.203 do không thu hồi được, đã kết chuyển vào chi phí.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh mát xa với thuế suất 30%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	695.957.627	1.964.881.847
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	284.770.319	421.876.018
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	980.727.946	2.386.757.865
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	196.145.589	477.351.573
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	17.169.251	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	213.314.840	477.351.573

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Đơn giá (VND/m²)
- 69 Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2.240.000
- 10D Kỳ Đồng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	1.478.400
- 01 Nguyễn Thông, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	1.126.400
- 310/4B Quốc lộ 13, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	190.512
- 146/33 Kha Vạn Cân, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	84.995
- 51 Đường 20, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	36.720
- Quốc lộ 1A, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	110.160
- Khách sạn Cà Ná - Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận	2.200
- Nhà hàng Cà Ná quán - Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận	2.200
- 01 Quang Trung, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	34.208
- 17 Thái Nguyên, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	112.500
- 132 Lê Duẩn, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	618.764
- 132 Lê Duẩn, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	190.791
- 275C Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2.252.800

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Lương và thưởng năm 2019 còn phải trả cho nhân viên.

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

Khoản tiền thuê tài sản nhận trước của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền tạm mượn các cá nhân	173.000.000	140.000.000
Chi phí lãi vay	-	31.739.100
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	671.600.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	208.927.840	16.171.952
Cộng	<u>1.053.527.840</u>	<u>187.911.052</u>

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền đảm bảo nợ phải thu quá hạn	28.756.462.830	23.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.018.800.000	1.351.300.000
Cộng	<u>29.775.262.830</u>	<u>24.851.300.000</u>

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**16a. Vay ngắn hạn**

Chi tiết phát sinh của các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.250.000.000	105.254.100.000
Số tiền vay phát sinh	-	160.694.750.000
Số tiền vay đã trả	(4.250.000.000)	(261.698.850.000)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>4.250.000.000</u>

16b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân liên quan khác	-	3.580.000.000
Vay các tổ chức khác và các cá nhân khác (*)	632.741.900	185.040.000
Cộng	<u>632.741.900</u>	<u>3.765.040.000</u>

(*) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo với các cá nhân và tổ chức khác để đầu tư tài sản cố định.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	-	-
Trên 01 năm đến 05 năm	632.741.900	3.765.040.000
Cộng	<u>632.741.900</u>	<u>3.765.040.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của các khoản vay trong năm dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.765.040.000	12.437.200.000
Số tiền vay phát sinh	499.960.000	-
Số tiền vay đã trả	(3.610.298.100)	(8.650.200.000)
Cần trừ tiền cho thuê tài sản	(21.960.000)	(21.960.000)
Số cuối năm	632.741.900	3.765.040.000

16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	391.708.605	104.127.119	(60.349.609)	435.486.115
Quỹ phúc lợi	262.396.190	104.127.119	(222.563.329)	143.959.980
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	825.000	-	-	825.000
Cộng	654.929.795	208.254.238	(282.912.938)	580.271.095

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	17.200.000.000	8.099.508.599	3.294.224.499	28.593.733.098
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.487.530.274	1.487.530.274
Trích lập các quỹ trong năm	-	2.833.034.499	(3.294.224.499)	(461.190.000)
Số dư cuối năm trước	17.200.000.000	10.932.543.098	1.487.530.274	29.620.073.372
Số dư đầu năm nay	17.200.000.000	10.932.543.098	1.487.530.274	29.620.073.372
Lợi nhuận trong năm	-	-	482.642.787	482.642.787
Trích lập các quỹ trong năm	-	1.279.276.036	(1.487.530.274)	(208.254.238)
Số dư cuối năm nay	17.200.000.000	12.211.819.134	482.642.787	29.894.461.921

18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.720.000	1.720.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 28 tháng 6 năm 2019 như sau:

	VND
• Trích Quỹ đầu tư phát triển :	1.279.276.036
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi :	208.254.238

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Tổng số tiền thuế tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	3.848.309.659	3.142.622.126
Trên 01 năm đến 05 năm	14.678.753.636	12.034.624.754
Trên 05 năm	107.721.813.638	86.482.258.392
Cộng	126.248.876.933	101.659.505.272

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên là tiền thuê đất của các hợp đồng thuê đất nêu trên được tính theo đơn giá thuê đang áp dụng cho năm 2019 và có thể thay đổi hoặc điều chỉnh trong tương lai theo chính sách của Nhà nước.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	14.818.365.902	162.688.334.938
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.400.786.648	35.679.406.231
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽ⁱ⁾	4.654.468.070	3.454.919.368
Cộng	47.873.620.620	201.822.660.537

⁽ⁱ⁾ Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	4.654.468.070	3.454.919.368
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	380.567.100	294.848.400
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	4.273.900.970	3.160.070.968

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

15-C
TY
QUY
TƯ VẤN
C
TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	9.358.980.846	148.694.451.903
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	22.896.984.902	30.086.392.932
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	380.567.100	294.848.400
Cộng	<u>32.636.532.848</u>	<u>179.075.693.235</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	196.102.036	38.147.177
Lãi bán ngoại tệ	-	253.967
Cộng	<u>196.102.036</u>	<u>38.401.144</u>

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.187.075.275	4.915.950.848
Chi phí vật liệu, bao bì	9.830.410	90.406.419
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	379.523.943	772.562.288
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.018.832.450	1.077.982.381
Chi phí dịch vụ mua ngoài	978.416.189	2.192.898.803
Các chi phí khác	19.665.800	174.543.107
Cộng	<u>5.593.344.067</u>	<u>9.224.343.846</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.364.499.467	5.064.681.491
Chi phí vật liệu quản lý	141.330.631	135.426.797
Chi phí đồ dùng văn phòng	289.216.710	307.671.310
Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.696.000	57.696.000
Thuế, phí và lệ phí	4.242.638.287	3.639.675.828
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(321.521.783)	(578.324.621)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.560.300.679	1.072.023.900
Các chi phí khác	1.433.844.104	1.452.849.469
Cộng	<u>11.768.004.095</u>	<u>11.151.700.174</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	148.620.000	-
Thu nhập từ tiền hỗ trợ	-	12.000.000
Thu nhập khác	2.812.075.800	3.536.108.074
Cộng	<u>2.960.695.800</u>	<u>3.548.108.074</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	9.109.102	28.565.425
Chi phí phạt vi phạm hành chính	55.150.775	700.000
Chi phí khác	4.659.042	45.389.712
Cộng	<u>68.918.919</u>	<u>74.655.137</u>

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	482.642.787	1.487.530.274
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(208.254.238)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	482.642.787	1.279.276.036
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.720.000	1.720.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>281</u>	<u>744</u>

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 865 VND xuống còn 744 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.367.808.229	7.596.985.227
Chi phí nhân công	13.875.903.506	17.517.843.703
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.990.108.520	2.204.705.362
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.937.327.712	22.927.256.306
Chi phí khác	5.694.822.372	4.925.911.649
Cộng	<u>45.865.970.339</u>	<u>55.172.702.247</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	82.610.000	82.610.000
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	1.107.552.980	285.252.980

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	6.462.704.375	3.586.286.250
Trên 01 năm đến 05 năm	19.664.022.682	10.210.613.534
Trên 05 năm	1.416.280.000	2.744.993.523
Cộng	<u>27.543.007.057</u>	<u>16.541.893.307</u>

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Giám đốc khối, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Lãi vay	121.957.200	392.477.700
Các cá nhân có liên quan khác		
Lãi vay	145.703.700	221.000.300

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thành viên Hội đồng quản trị	<u>264.000.000</u>	<u>192.000.000</u>
Thù lao	264.000.000	192.000.000
Ban kiểm soát	<u>269.976.824</u>	<u>142.500.000</u>
Lương chuyên trách	197.976.824	94.500.000
Thù lao	72.000.000	48.000.000
Tổng giám đốc	<u>284.163.276</u>	<u>333.888.243</u>
Tiền lương	284.163.276	333.888.243
Giám đốc khối (Trừ Kế toán trưởng)	<u>227.440.027</u>	<u>404.010.968</u>
Tiền lương	227.440.027	404.010.968
Kế toán trưởng	<u>305.434.846</u>	<u>282.245.666</u>
Tiền lương	305.434.846	282.245.666
Cộng	<u>1.351.014.973</u>	<u>1.354.644.877</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực khách sạn, nhà hàng : kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, tổ chức sự kiện, các dịch vụ khách sạn.
- Lĩnh vực vận tải : kinh doanh vận chuyển hàng hóa
- Các lĩnh vực khác: kinh doanh thuốc lá và du lịch.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Lương Ngọc Liên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởng



Sơn Kim Chi
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực khách sạn nhà hàng	Lĩnh vực vận tải	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	23.768.424.760	17.098.795.118	7.006.400.742		47.873.620.620
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-		9.898.012.908	(9.898.012.908)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.768.424.760	17.098.795.118	16.904.413.650	(9.898.012.908)	47.873.620.620
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(2.951.711.455)	(11.434.246)	838.885.311	-	(2.124.260.390)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(2.124.260.390)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					196.102.036
Doanh thu hoạt động tài chính					(267.660.900)
Chi phí tài chính					2.960.695.800
Thu nhập khác					(68.918.919)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(213.314.840)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					482.642.787
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	255.029.982		529.070.991		784.100.973
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.904.858.269	135.600.000	788.198.174		2.828.656.443
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			(321.521.783)		(321.521.783)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực khách sạn nhà hàng	Lĩnh vực vận tải	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.869.721.380	23.532.714.280	153.420.224.877	-	201.822.660.537
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	11.542.324.547	(11.542.324.547)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.869.721.380	23.532.714.280	164.962.549.424	(11.542.324.547)	201.822.660.537
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(2.817.765.153)	353.331	5.188.335.104	-	2.370.923.282
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					2.370.923.282
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					38.401.144
Doanh thu hoạt động tài chính					(3.917.895.516)
Chi phí tài chính					3.548.108.074
Thu nhập khác					(74.655.137)
Chi phí khác					(477.351.573)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					1.487.530.274
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	39.010.909	-	39.010.909
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.373.214.772	135.600.000	869.750.362	-	3.378.565.134
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	(578.324.621)	-	(578.324.621)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực khách sạn nhà hàng	Lĩnh vực vận tải	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	12.346.409.304	2.417.827.472	49.021.576.824	-	63.785.813.600
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					1.903.673.555
Tổng tài sản					65.689.487.155
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	973.441.392	563.722.392	33.677.590.355	-	35.214.754.139
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					580.271.095
Tổng nợ phải trả					35.795.025.234
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	14.582.804.522	4.542.772.833	48.891.281.620	-	68.016.858.975
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					1.903.673.555
Tổng tài sản					69.920.532.530
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	579.058.658	2.799.407.420	36.267.063.285	-	39.645.529.363
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					654.929.795
Tổng nợ phải trả					40.300.459.158



Lương Ngọc Liên
 Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Minh Đức
 Kế toán trưởng

Sơn Kim Chi
 Tổng Giám đốc